

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 132/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2024
V/v “*Tranh chấp về ly hôn,*
giữa bà Xuyến và ông Long”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Ông Văn Phú Hiền

- **Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Khu 1, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

2. **Bị đơn:** Ông Đào Phi L, sinh năm 1965, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ I, ấp K, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-6-2024, bản khai ngày 09-7-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 09-7-2024, ngày 08-8-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị X trình bày:

- *Về hôn nhân:* Bà và ông Đào Phi L chung sống như vợ chồng vào năm 1991 không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 1996 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện cãi vã, đánh đập bà nhiều lần nhưng bà cố gắng chịu đựng, đến năm 2006-2007 mâu thuẫn càng trầm trọng nhưng ông bà vẫn sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông L.

- *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 03 con chung Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 12/5/1993, Đào Thị Diễm P, sinh ngày 03/3/1996 và Đào Quang Ý, sinh ngày 10/5/1998 các con đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết.

- *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đào Phi L là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 06-8-2024 tại ấp K, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định trong thời gian chung sống tại địa phương ông bà có cãi vã nhau nhưng không rõ nguyên nhân là gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 154/CV-VKS ngày 13/8/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Nguyễn Thị X là nguyên đơn tranh chấp với ông Đào Phi L là bị đơn về ly hôn; ông L có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Nguyễn Thị X là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 27/8/2024; ông Đào Phi L là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:*

[4.1.1] Bà X và ông L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1991 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo bà X, do ông L thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện cãi vã, đánh đập bà nhiều lần nhưng bà cố gắng chịu đựng. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà xin ly hôn ông L.

[4.1.2] Xét thấy, ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1991 và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay bà X yêu cầu ly hôn ông L nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà X và ông L theo khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 03 con chung Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 12/5/1993, Đào Thị Diễm P, sinh ngày 03/3/1996 và Đào Quang Ý, sinh ngày 10/5/1998 các con đã trưởng thành, bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4.3] *Về chia tài sản chung:* Bà không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí:* Bà X phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị X và ông Đào Phi L.

2. *Về nuôi con chung:* 03 con chung Đào Thị Mỹ H, sinh ngày 12/5/1993, Đào Thị Diễm P, sinh ngày 03/3/1996 và Đào Quang Ý, sinh ngày 10/5/1998 các con đã trưởng thành.

3. *Về chia tài sản chung:* Bà Nguyễn Thị X không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0000818 ngày 06-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Nguyễn Thị X đã nộp đủ; ông Đào Phi L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án

mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA